**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH**
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 304/2025/DS-ST
Ngày: 13 – 6 – 2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Mai Thị Bích Thảo.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Nguyễn Thị Thu Thủy
- Bà Phạm Thị Trịnh

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa:*** Bà Phan Thị Trúc - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 12 và 13 tháng 6 năm 2025 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 628/2024/TLST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2024 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 230/2025/QĐXXST- DS ngày 29 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 176/2025/QĐST- DS ngày 27 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Tổ chức tài chính vi mô TNHH MTV cho người lao động nghèo tự tạo việc làm; Trụ sở: A C, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn T; Địa chỉ: B N, Phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy ủy quyền ngày 27/08/2024.

*Bị đơn:* Ông Huỳnh Bá L, sinh năm 1970, CCCD: 079070007737; Địa chỉ: E P, Khu phố A, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, ông Trần Văn T là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – Tổ chức tài chính vi mô TNHH MTV cho người lao động nghèo tự tạo việc làm trình bày:*

Ngày 22/8/2020, ông Huỳnh Bá L (sau đây gọi là bị đơn) có làm hồ sơ đề nghị vay vốn tại Tổ chức tài chính vi mô TNHH MTV cho người lao động nghèo tự tạo việc làm (còn gọi là nguyên đơn). Cùng ngày, bà Nguyễn Thị H là mẹ của bị đơn có ký cam kết bảo lãnh trả nợ thay cho bị đơn trong trường hợp bị đơn không trả. Ngày 15/9/2020 hai bên ký hợp đồng vay vốn với mã hồ sơ khách hàng của bị đơn là LINH544. Theo hợp đồng, bị đơn vay 20.000.000 đồng với mục đích có vốn để mở

quán nhậu, thời hạn vay 40 tuần (kỳ), lãi suất cố định trên dư nợ ban đầu trong suốt thời gian vay là 0,2%/tuần, tương ứng 19,51%/năm, tiền lãi phải trả là 1.600.000 đồng. Ngoài ra, bị đơn còn phải đóng khoản tiền lãi tiết kiệm bắt buộc là 2.000.000 đồng, tiền tiết kiệm định hướng là 2.800.000 đồng; hai khoản tiết kiệm này sẽ được hoàn trả cho bị đơn khi khoản vay được tất toán. Tất cả các khoản tiền gốc, lãi, tiết kiệm sẽ được chia ra đóng theo từng kỳ tương ứng với thời gian vay. Số tiền trả từng kỳ là 650.000 đồng (gồm gốc 490.000 đồng, gốc kỳ cuối 890.000 đồng, lãi là 40.000 đồng, tiền tiết kiệm bắt buộc là 50.000 đồng, tiền tiết kiệm định hướng 70.000 đồng), các khoản tiền tiết kiệm sẽ được trả lại cho bị đơn khi tất toán khoản vay. Quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 16/3/2024 bị đơn chỉ thanh toán được số tiền gốc 10.739.424 đồng, chưa thanh toán được kỳ nào của khoản tiền lãi và tiết kiệm.

Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán các khoản tiền gốc và lãi còn thiếu là 11.339.424 đồng, bao gồm: Nợ gốc: 9.739.424 đồng, lãi 1.600.000 đồng.

*Bị đơn vắng mặt nên Tòa không ghi nhận được ý kiến.*

Do các bên đương sự không có mặt đầy đủ và phía nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên Tòa án lập biên bản ghi nhận vụ án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

*Ông Trần Văn T đại diện nguyên đơn trình bày*: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Do bị đơn chưa trả khoản lãi của kỳ nào và tiền lãi đã được tính trên số dư nợ ban đầu trong suốt thời hạn vay nên chốt tiền lãi phải trả là 1.600.000 đồng. Nguyên đơn không có yêu cầu nào khác.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu quan điểm:*

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án thẩm phán đã làm đúng quy định của pháp luật, xét xử đúng hạn luật định. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật, người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Tòa án nhân dân quận Tân Bình tuyên xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:*

*[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án*: Bị đơn có ký hợp đồng tín dụng dưới hình thức vay vốn với nguyên đơn nên giữa hai bên đã phát sinh quan hệ tranh chấp hợp đồng tín dụng. Tuy mục đích khi vay là mở quán nhậu nhưng chỉ là thể hiện trên hợp đồng vay, bị đơn không đăng ký kinh doanh bất kỳ hình thức nào do đó chỉ là quan hệ dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại quận T nên thuộc thẩm

quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận Tân Bình theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

*[1.2] Về sự có mặt của Viện kiểm sát và đương sự tại phiên tòa:*

- Do Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Bà Nguyễn Thị H tuy có ký đơn bảo lãnh khoản vay cho bị đơn nhưng chỉ ở giai đoạn làm hồ sơ đề nghị vay và nguyên đơn không yêu cầu bà H thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh do đó không cần thiết đưa bà H vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 tại phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

*[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:*

*[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn phải trả số tiền gốc 9.739.424 đồng*, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn không đến Tòa, không có lời khai, không cung cấp tài liệu chứng cứ để xác nhận hoặc phản bác yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do phía nguyên đơn cung cấp có cơ sở xác định như sau:

Ngày 15/9/2020, hợp đồng vay vốn được ký giữa nguyên đơn và bị đơn có hình thức, thẩm quyền và nội dung thỏa thuận phù hợp với quy định pháp luật nên phát sinh hiệu lực. Theo khoản 2 Điều 6 của Hợp đồng trên quy định:

" c. Trả nợ gốc, lãi tiền vay đúng hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng vay vốn.

d. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi không thực hiện đúng những thỏa thuận về việc trả nợ vay.''

Theo phiếu báo nợ và nhật ký thu hồi nợ do nguyên đơn cung cấp, bị đơn đã thanh toán được số tiền gốc là 10.260.576 đồng và đã ngừng thanh toán các khoản còn thiếu từ ngày 17/3/2024. Nguyên đơn đã nhiều lần gửi thông báo nhắc nợ nhưng bị đơn không thanh toán. Đối chiếu với lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ có căn cứ chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn.

Đối với các khoản tiền tiết kiệm bắt buộc và tiền tiết kiệm định hướng phải đóng mỗi kỳ do bị đơn chưa đóng và nguyên đơn không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị đơn không có yêu cầu phản tố nên hội đồng xét xử không xem xét.

*[2.2] Về yêu cầu bị đơn phải trả số tiền lãi 1.600.000 đồng, xét*: Tiền lãi trong trường hợp vay này là cố định trong suốt khoảng thời gian vay được tính trên dư nợ gốc ban đầu, chia đều trong các kỳ trả. Căn cứ vào lời khai, giấy báo nợ và nhật ký thu nợ thì mức lãi suất, thời gian tính lãi, số tiền lãi phát sinh là đúng theo quy định tại

Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng : "Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật" nên yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

*[2.3] Về trách nhiệm trả nợ:* Do nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn thanh toán nên Hội đồng xét xử buộc bị đơn tự chịu trách nhiệm trả nợ cho nguyên đơn.

*[2.4] Phương thức và thời hạn thanh toán:* Xét bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán trong thời gian dài nên việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả toàn bộ số tiền gốc và lãi một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là phù hợp nên được chấp nhận.

*[3] Về lãi suất chậm thi hành án*: Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu này của nguyên đơn không trái quy định của pháp luật nên chấp nhận.

*[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:* Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 91, 95 và Điều 120 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – Tổ chức tài chính vi mô TNHH MTV cho người lao động nghèo tự tạo việc làm.*

- Buộc ông Huỳnh Bá L có trách nhiệm thanh toán cho Tổ chức tài chính vi mô TNHH MTV cho người lao động nghèo tự tạo việc làm số tiền là 11.338.424 đồng (Mười một triệu ba trăm ba mươi tám ngàn bốn trăm hai mươi bốn đồng), bao gồm nợ gốc: 9.739.424 đồng (Chín triệu bảy trăm ba mươi chín ngàn bốn trăm hai mươi bốn đồng), lãi: 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm ngàn đồng).

- Thanh toán một lần ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Ông Huỳnh Bá L có trách nhiệm tiếp tục trả Tổ chức tài chính vi mô TNHH MTV cho người lao động nghèo tự tạo việc làm các khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng vay vốn đã ký cho đến khi trả hết nợ hoặc thi hành án xong.

*2. Án phí dân sự sơ thẩm:*

- Ông Huỳnh Bá L phải chịu án phí là 566.971 đồng (Năm trăm sáu mươi sáu ngàn chín trăm bảy mươi mốt đồng).

- Tổ chức tài chính vi mô TNHH MTV cho người lao động nghèo tự tạo việc làm được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng ( ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0002655 ngày 29/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

*3. Về nghĩa vụ thi hành án:* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

*4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị*: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án , bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND TP . HCM;
- VKSND Q.TB;
- CCTHADS Q.TB;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (…).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Mai Thị Bích Thảo**